

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HS - ST
Ngày: 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân nhân dân: Bà Lò Thị Thành; Ông Vì Văn Đồi.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/HSST- QĐ ngày ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Ch, sinh năm 1975; Trú quán: Bản NL, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lò Văn P(đã chết) và bà: Lò Thị H; Có vợ là Lò Thị U và 04 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn I (Lò Văn P), sinh năm 1998; Trú quán: Bản L, xã YH, huyện SM, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản NL, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lò Văn Ch và bà: Lò Thị U; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 24/5/2018 tại khu vực bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tổ công tác công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban

công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn I và Lò Văn Ng đang có hành vi cất giấu trái phép ma túy.

Vật chứng thu giữ: thu tại lòng bàn tay trái của I 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 cục chất bột liên kết màu trắng theo I và Ng khai nhận là Heroine và 01 xe mô tô BKS 26K4-0434.

Ngay sau khi bị bắt Ng và I khai nhận số ma túy bị bắt quả tang do Lò Văn Ch (là bố đẻ) đưa tiền nhờ đi mua hộ. Ngày 31/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã triệu tập Lò Văn Ch đến ban Công an xã CS làm việc, Ch đã thừa nhận hành vi đưa tiền cho I và Ng đi mua ma túy hộ.

Ngày 28/5/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột liên kết màu trắng thu giữ của I và Ng có khối lượng 0,15gam. Đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu I.

Kết luận giám định số 666 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu I là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam”*.

Ngày 03/7/2018 Lò Văn Ch, Lò Văn I bị bắt tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 24/5/2018 Ch đưa cho con trai là Lò Văn Ng (sinh ngày 31/10/2002) 100.000đ nhờ Ng đi mua hộ ma túy về để Ch sử dụng và 50.000đ để đổ xăng xe, Ng nhận tiền và rủ anh trai là Lò Văn I cùng đi mua ma túy, I đồng ý. I điều khiển xe mô tô BKS 26K4-0434 của gia đình chở Ng đi lên bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, trên đường đi I đổ xăng hết 50.000đ. Đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, I và Ng vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi Ng hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 100.000đ. Mua được ma túy, Ng đưa cho I cầm, còn Ng điều khiển xe mô tô chở I ngồi sau ra về. Đến bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu nào chứng minh ngày, tháng, năm sinh của Lò Văn Ng như giấy khai sinh, sổ hộ khẩu... Ngày 18/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định về độ tuổi của Ng. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3943/C53-TT1 ngày 27/7/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận: *“Tại thời điểm xác định độ tuổi của Lò Văn Ng (tháng 7 năm 2018) là 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng”*.

Xác định độ tuổi sinh của Ng là trong khoảng từ tháng 4 năm 2002 đến tháng 10 năm 2002. Tính thời điểm vi phạm ngày 24 tháng 5 năm 2018 độ tuổi của Lò Văn Ng trong khoảng 15 năm 7 tháng đến 16 năm 1 tháng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự thì tuổi của Ng được lấy là ngày

30/4/2002 hoặc 31/10/2002. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người vi phạm thì lấy ngày 31/10/2002 là ngày sinh của Lò Văn Ng. Tính đến thời điểm Ng vi phạm là 15 tuổi 6 tháng 23 ngày, nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ng.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án Ng và I khai nhận mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Bướm Ổ, Chiềng Khoong, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FATAKI BKS 26B4-0434 thu giữ trong vụ án có đăng ký xe mang tên Luồng Văn H trú tại bản Ch, xã CP, huyện Sông Mã, bị cáo Ch khai mua lại của một người đàn ông đi đường bán sắt vụn với giá 500.000đ.

Cáo trạng số 124/KSĐT-MT ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn I (Lò Văn P) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Ch từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn I (Lò Văn P) từ 18 đến 20 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, quyết định truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Bị cáo Lò Văn Ch là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 24/5/2018 đã có hành vi đưa tiền cho con trai là Lò Văn Ng và Lò Văn I (Lò Văn P) đi mua ma túy về để sử dụng, sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo Ch, Lò Văn Ng và Lò Văn I đã đi mua được 0,15gam Heroine về cho Ch sử dụng, khi đang trên đường vận chuyển về thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi bổ sung gì và thừa nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 15 phút, ngày 24/5/2018; Biên bản cân tịnh vật chứng ngày 28/5/2018; Kết luận giám định số 666/KLMT ngày 01/3/2018 của Công an tỉnh Sơn La.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn I (Lò Văn P) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Về đối tượng có liên quan trong vụ án: Vì không có tài liệu xác định được ngày tháng năm sinh của Lò Văn Ng nên căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3943/C53-TT1 ngày 27/7/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận: *"Tại thời điểm xác định độ tuổi của Lò Văn Ng (tháng 7 năm 2018) là 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng"*. Thì tính thời điểm vi phạm tháng 5 năm 2018 độ tuổi của Lò Văn Ng trong khoảng 15 năm 7 tháng đến 16 năm 01 tháng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự thì tuổi của Ng được lấy là ngày 30/4/2002 hoặc 31/10/2002. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người vi phạm thì lấy ngày 31/10/2002 là ngày sinh của Lò Văn Ng. Tính đến thời điểm Ng vi phạm là 15 tuổi 6 tháng 23 ngày, nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ng là có đúng quy định cần chấp nhận.

[4] Về khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn Ch nhờ Lò Văn Ng đi mua ma túy khi Ng được 15 tuổi 6 tháng 23 ngày nên hành vi trên của Lò Văn Ch đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ *"Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội"* khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn I có hành vi mua 0,15gam Heroine mang về cho bị cáo Ch sử dụng của thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và điều luật viện dẫn áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn I (Lò Văn P) là có căn cứ.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng tới trật tự an trên địa bàn, các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải cách ly các

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian giáo dục, cải tạo và đảm bảo biện pháp phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn I (Lò Văn P) đã khai ra đồng phạm khác trong vụ án là bị cáo Ch, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết được vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành, nên không áp dụng.

[8] Về vật chứng và các tình tiết khác trong vụ án:

Về số Heroine thu giữ trong vụ án Ng và I khai nhận mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Bướm Ổ, Chiềng Khoong, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B4-0434 có đăng ký xe mang tên Lường Văn H trú tại bản Ch, xã CP, huyện Sông Mã, bị cáo Ch khai mua lại của một người đàn ông đi đường bán sắt vụn với giá 500.000đ, xe được dùng vào việc phạm tội và đã cũ nát, không đủ điều kiện lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

Số Heroine thu giữ đã sử dụng làm mẫu giám định hết, còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn I (Lò Văn P) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1] Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn Ch 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn I (Lò Văn P) 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2018.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[2] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong kín, mặt trước ghi "Vật chứng vụ: Lò Văn I SN 1996, thường trú tại Bản L, xã YH, huyện SM, tỉnh Sơn La;. Hành vi cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm 01 túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu". Mặt sau phong bì, trên giấy dán niêm phong có ghi dòng chữ: "Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã ngày 28/5/2018". (Phong bì được niêm phong đúng quy định của pháp luật).

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Win, hiệu FATAKI, BKS: 26K4- 0443, số khung trùng số máy: 000445, xe đã cũ nát.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tI Sơn La.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS và các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2018).

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Chánh án;
- Các bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Hồng

